**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ PLEIKU**
**TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 18/2017/KDTMST
Ngày 29-9-2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Đặng Anh Việt
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Bạch Quảng.
2. Ông Phan Minh Đức.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thúy Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku*** *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2016/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 12 năm 2016 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2017/QĐST-KDTM, ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường V, quận K, thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Quang H – Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp 2 thuộc Ngân hàng T-Chi nhánh Gia Lai làm đại diện theo ủy quyền (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số: 1298/QĐ-BIDV.GL, ngày 11/8/2016 của Giám đốc Ngân hàng TMCP T-Chi nhánh Gia Lai*).

Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn*: Công ty TNHH thép N.

Địa chỉ: đường T, thôn 3, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

*3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú cuối cùng: đường Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai và Công ty TNHH thép N đã cùng ký kết các hợp đồng tín dụng. Cụ thể như sau:

1. Ngày 28/10/2015, Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai và Công ty TNHH thép N đã cùng ký kết hợp đồng tín dụng số: 06/2015/4117341/HĐTD với nội dung: Công ty TNHH thép N vay của Ngân hàng số tiền là: 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng (từ ngày 28/10/2015 đến ngày 28/3/2016). Mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán thép. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các điều khoản khác tại hợp đồng tín dụng.

2. Ngày 30/12/2015, Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai và Công ty TNHH thép N đã cùng ký kết hợp đồng tín dụng số: 05/2015/4117341/HĐTD với nội dung: Công ty TNHH thép N vay của Ngân hàng số tiền là: 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay 09 tháng (từ ngày 30/12/2015 đến ngày 30/9/2016). Mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán thép. Ngoài ra các bên còn thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và các điều khoản khác tại hợp đồng tín dụng.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nguyễn Văn T đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thôn 3, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số: 55D1, tờ bản đồ số: 22, loại đất: đất ở và đất trồng cây lâu năm, diện tích thế chấp: 356,5m$^2$. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 909940 do UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/4/2012 đứng tên Nguyễn Văn T.

Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2012/HĐ, ngày 26/4/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai với Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Văn T với tư cách là người dùng tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Việc thế chấp tài sản đã được Công chứng và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH thép N đã trả được cho Ngân hàng tiền gốc: 200.000.000 đồng, tiền lãi: 6.883.333 đồng. Sau đó Công ty TNHH thép N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa. Đến hạn trả nợ nhưng Công ty TNHH thép N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã

nhiều lần làm việc, yêu cầu Công ty TNHH thép N thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay Công ty TNHH thép N chưa trả hết nợ cho Ngân hàng. Tính đến nay, Công ty TNHH thép N còn nợ Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng như sau: Tiền gốc tổng cộng là: 1.000.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445 đồng, tổng cộng: 1.177.682.445 đồng.

Vậy nay, Ngân hàng TMCP T yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Pleiku:

1. Buộc Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai như sau: tổng số tiền gốc của các hợp đồng tín dụng là:1.000.000.000 đồng, tổng số tiền lãi của các hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445 đồng, tổng cộng là: 1.177.682.445đ (một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

2. Trường hợp Công ty TNHH thép N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP T yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp nêu trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Nguyễn Văn T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2012/HĐ, ngày 26/4/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai với Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Văn T với tư cách là người dùng tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ số dư nợ còn lại cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về phiên hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn là Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T đến Tòa án làm việc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nhưng ông T vẫn không đến Tòa làm việc, không tham gia phiên tòa và không có bản khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận Công ty TNHH thép N còn nợ Ngân hàng TMCP T số tiền là: 1.177.682.445 đồng, trong đó tổng tiền gốc là: 1.000.000.000 đồng và tổng số tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445. Đối với việc thế chấp tài sản đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, do đó hợp đồng thế chấp bất động sản có hiệu lực pháp lý. Vì vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP T với bị đơn là Công ty TNHH thép N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, các bên đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn là Công ty TNHH thép N có địa chỉ tại: đường T, thôn 3, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú cuối cùng là: đường Đ, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù ông Nguyễn Văn T với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH thép N và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T và các tài liệu, chứng cứ kèm theo là: Hợp đồng tín dụng số: 06/2015/4117341/HĐTD, ngày 28/10/2015 và Hợp đồng tín dụng số: 05/2015/4117341/HĐTD, ngày 30/12/2015, các giấy đề nghị vay vốn, các bảng kê rút vốn thì có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH thép N có vay tiền của Ngân hàng TMCP T để kinh doanh và hiện còn nợ Ngân hàng TMCP T theo các hợp đồng tín dụng như sau: tổng số tiền gốc của các hợp đồng tín dụng là: 1.000.000.000 đồng, tổng số tiền lãi của các hợp đồng tín dụng tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445 đồng, tổng cộng là: 1.177.682.445đ (một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng).

[3] Xét thấy hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm

đối với các bên. Theo các hợp đồng tín dụng thì đã hết thời hạn cho vay. Đến nay đã quá hạn trả nợ, nhưng Công ty TNHH thép N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo nội dung đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH thép N phải trả tổng số tiền của các hợp đồng tín dụng là: 1.177.682.445 đồng, trong đó tổng tiền gốc là: 1.000.000.000 đồng và tổng số tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445 đồng là có căn cứ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP T.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP T về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty TNHH thép N không trả được nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2012/HĐ, ngày 26/4/2012 Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T-Chi nhánh Gia Lai với Công ty TNHH thép N và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận: *"Bên thế chấp (ông Nguyễn Văn T) đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp được mô tả tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã và sẽ ký giữa Ngân hàng với bên vay/bên được bảo lãnh trong giới hạn số tiền tối đa bằng giá trị tài sản thế chấp…"*. Do đó năm 2012 Công ty TNHH thép N có vay tiền của Ngân hàng và đã trả đầy đủ. Ngày 28/10/2015 và ngày 30/12/2015 giữa Ngân hàng và Công ty TNHH thép N ký kết tiếp các hợp đồng tín dụng số: 06/2015/4117341/HĐTD và số: 05/2015/4117341/HĐTD, giữa Ngân hàng với Công ty TNHH thép N và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận vẫn tiếp tục sử dụng toàn bộ tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2012/HĐ, ngày 26/4/2012 để bảo đảm cho khoản vay. Như vậy sự thỏa thuận giữa Ngân hàng với Công ty TNHH thép N và ông Nguyễn Văn T về tài sản thế chấp trong hợp đồng thế chấp bất động sản là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, hợp đồng thế chấp bất động sản đã được công chứng và đăng ký thế chấp, nên có giá trị pháp lý. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty TNHH thép N không trả được nợ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP T được chấp nhận toàn bộ nên Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 342, 343, 355, 715, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 91, 94, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T

Buộc bị đơn Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T - Chi nhánh Gia Lai tổng số tiền là: 1.177.682.445đ (một tỷ một trăm bảy mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tổng tiền gốc là: 1.000.000.000 đồng và tổng số tiền lãi tạm tính đến hết ngày 28/9/2017 là: 177.682.445 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 06/2015/4117341/HĐTD, ngày 28/10/2015 và hợp đồng tín dụng số: 05/2015/4117341/HĐTD, ngày 30/12/2015.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của các tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Khi tính lãi chỉ tính lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án mà không tính lãi của số tiền lãi chưa trả trong quá trình thi hành án.

Trường hợp Công ty TNHH thép N không thanh toán hết số nợ trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất tại thôn 3, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thửa đất số: 55D1, tờ bản đồ số: 22, loại đất: đất ở và đất trồng cây lâu năm, diện tích thế chấp: 356,5m$^2$. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 909940 do UBND thành phố P, tỉnh Gia Lai cấp ngày 17/4/2012 đứng tên Nguyễn Văn T.

Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2012/HĐ, ngày 26/4/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T thông qua Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Gia Lai với Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T làm đại diện theo pháp luật và ông Nguyễn Văn T với tư cách là người dùng tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

**Về án phí:** Buộc bị đơn Công ty TNHH thép N do ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 47.330.473đ (bốn mươi bảy triệu ba trăm ba chục nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần T - Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 21.817.217đ (hai mươi mốt triệu tám trăm mười bảy nghìn hai trăm mười bảy đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002653, ngày 13/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối

với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- THADS TP.Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**